

BỘ LÂM NGHIỆP

Số: 23-BLN/KL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 8 tháng 10 năm 1984

THÔNG TƯ

CỦA BỘ LÂM NGHIỆP SỐ 23-BLN/KL NGÀY 8-10-1984

HƯỚNG DẪN XỬ LÝ BẰNG BIỆN PHÁP HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI

CÁC HÀNH VI ĐÀU CƠ, BUÔN LẬU TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN,

KINH DOANH TRÁI PHÉP LÂM SẢN.

Quyền xử phạt hành chính các hành vi vi phạm luật lệ bảo vệ rừng của kiểm lâm nhân dân đã được quy định tại các Điều 16, 21 và 23 Pháp lệnh quy định việc bảo vệ rừng, quy định cụ thể tại Nghị định số 101-CP ngày 21-5-1973 của Hội đồng Chính phủ quy định hệ thống tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng kiểm lâm nhân dân.

Căn cứ Nghị định số 46-HĐBT ngày 10-5-1983 của Hội đồng Bộ trưởng quy định việc xử lý bằng biện pháp hành chính các hành vi đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép và Thông tư số 1-TTLB ngày 25-1-1984 của Liên Bộ Tư pháp - Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định trên.

Để tăng cường quản lý công tác lưu thông, phân phối lâm sản, Bộ Lâm nghiệp ra thông tư này hướng dẫn cụ thể việc xử lý bằng biện pháp hành chính các hành vi đầu cơ, buôn lậu, tàng trữ, vận chuyển, kinh doanh trái phép lâm sản.

PHẦN I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mọi hành vi đầu cơ, buôn lậu, tàng trữ, vận chuyển, kinh doanh trái phép lâm sản thuộc loại vi phạm nhỏ đều bị xử lý bằng biện pháp hành chính theo quy định của Thông tư hướng dẫn này.

2. Vi phạm nhỏ là vi phạm trong trường hợp trị giá hàng lâm sản phạm pháp dưới 20 nghìn đồng; tính chất của việc vi phạm không nghiêm trọng; không gây thiệt hại lớn đến tài nguyên rừng; khi bị phát hiện người vi phạm không có hành động chống lại cán bộ, nhân viên kiểm lâm nhân dân.

3. Đối tượng lâm sản bị đầu cơ, buôn lậu, tàng trữ, vận chuyển, kinh doanh trái phép gồm:

- Gỗ và các lâm sản, đặc sản khai thác từ trong rừng Nhà nước, rừng của các tập thể, cá nhân do Nhà nước giao để bảo vệ, kinh doanh.

- Các loại động vật rừng.

- Các loại đồ mộc làm bằng gỗ rừng còn mới, có nguồn gốc sử dụng, mua bán trái phép.

4. Nội dung các hành vi vi phạm căn cứ vào Thông tư số 6-TTLN ngày 20-12-1982 của Liên ngành Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành Pháp lệnh trừng trị các tội đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép và căn cứ vào thực tế xử lý các vụ vi phạm về lâm nghiệp, Bộ Lâm nghiệp quy định:

a) Hành vi đầu cơ lâm sản là lợi dụng những khó khăn hoặc tạo ra để lợi dụng những khó khăn về khai thác, cung ứng lâm sản; lợi dụng những sơ hở trong việc quản lý bảo vệ rừng, quản lý thống nhất vật tư lâm sản; lợi dụng giấy tờ của cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội để mua vét gỗ và các lâm sản với mục đích bán lại với giá cao hơn; Không kể đã bán lại ngay hay còn cất giữ chờ cơ hội mới bán, nhằm thu lợi trái phép.

b) Hành vi buôn lậu, tàng trữ lâm sản là mua đi bán lại hoặc cất giữ trong nhà hay ở ao, hồ, hầm, hố không kể là để dùng hay để buôn bán trái với các quy định hiện hành các loại gỗ, lâm sản đặc sản, các loại động vật rừng quý hiếm Nhà nước độc quyền kinh doanh cấm tư nhân và các cơ quan, đơn vị ngoài ngành Lâm nghiệp buôn bán, tàng trữ như gỗ rừng từ nhóm 1 đến nhóm 8 (kể cả gỗ tròn, gỗ xẻ); tre, bương, vầu, luồng, nứa khai thác rừng ra; các loại đặc sản rừng; kể cả các sản phẩm chế biến từ các đặc sản rừng; các loại động vật rừng quý hiếm và ngà, xương da, lông, mật... của chúng. Riêng đối với việc đồng bào Tây Nguyên dụ voi rừng để thuần dưỡng; việc vận chuyển và lưu thông gỗ và các lâm sản khác được khai thác từ rừng

Nhà nước giao cho tập thể, cá nhân bảo vệ, kinh doanh phần được để lại sử dụng theo chính sách, Bộ Lâm nghiệp sẽ quy định cụ thể trong một văn bản khác.

c) Hành vi vận chuyển trái phép lâm sản là vận chuyển bằng đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường không, đường bưu điện các loại gỗ, lâm sản, đặc sản, động vật rừng quý hiếm Nhà nước độc quyền kinh doanh và các loại lâm sản, đặc sản khác, nếu:

- Nguồn gốc không hợp pháp.
- Nguồn gốc hợp pháp nhưng không đủ các giấy tờ thủ tục vận chuyển theo quy định hiện hành;
- Nguồn gốc hợp pháp có đầy đủ giấy tờ vận chuyển, nhưng vượt khối lượng quá giới hạn cho phép (gỗ tròn sai số không quá 5%) sai chủng loại, sai tuyến đường ghi trong giấy phép.

d) Hành vi kinh doanh trái phép lâm sản là hoạt động sản xuất (gia công chế biến), buôn bán gỗ và các lâm sản, đặc sản rừng vi phạm các chế độ, thể lệ về quản lý kinh doanh công thương nghiệp như không có giấy phép kinh doanh, kinh doanh không đúng với nội dung giấy phép, không niêm yết giá, nâng giá cao hơn giá niêm yết, trốn nộp thuế, hoặc dùng các thủ đoạn khác để lừa dối cơ quan Nhà nước và người tiêu dùng.

5. Nếu người bị xử phạt khiếu nại quyết định xử lý của cơ quan kiểm lâm nhân dân có thẩm quyền, thì Ủy ban nhân dân cùng cấp xét, giải quyết theo điều 21 Pháp lệnh quy định việc bảo vệ rừng.

PHẦN II

THẨM QUYỀN XỬ LÝ CÁC VỤ VI PHẠM

I. Đối với các vi phạm nhỏ về đầu cơ gỗ rừng, các loại lâm sản, đặc sản rừng (viết tắt là lâm sản) hoặc các loại giấy tờ có giá trị phân phối, vận chuyển lâm sản nói ở Điều 4 Nghị định 46-HĐBT, thẩm quyền và biện pháp xử lý quy định như sau:

1. Thẩm quyền xử lý. Hạt trưởng hạt kiểm lâm nhân dân, hạt kiểm soát lâm sản cấp huyện xử lý các vụ vi phạm trị giá hàng phạm pháp dưới 10.000 đồng Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân, hạt trưởng hạt kiểm lâm nhân dân cấp tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương xử lý các vụ vi phạm trị giá hàng phạm pháp dưới 20.000 đồng.

2 Biện pháp xử phạt:

- Phạt tiền từ 3 lần đến 5 lần trị giá hàng phạm pháp.

- Trưng mua toàn bộ hàng phạm pháp theo giá thu mua của Nhà nước, nếu là vi phạm lần đầu, hàng phạm pháp là loại lâm sản, đặc sản rừng không cấm tư nhân buôn bán và có trị giá hàng lâm sản phạm pháp dưới 10.000 đồng; đồng thời người vi phạm phải nộp tiền nuôi rừng đối với số lâm sản bị trưng mua đó.

- Tịch thu toàn bộ số lâm sản phạm pháp nếu đã bị xử phạt mà còn vi phạm, hàng lâm sản là các loại Nhà nước độc quyền kinh doanh cấm tư nhân buôn bán hoặc hàng phạm pháp là các loại giấy tờ có giá trị phân phối, vận chuyển lâm sản.

Nếu xét cần phải thu hồi giấy phép kinh doanh, cơ quan xử lý vụ vi phạm đề nghị Ủy ban nhân dân cùng cấp xét, quyết định.

II. Đối với các vi phạm nhỏ về buôn lậu, tàng trữ, vận chuyển trái phép các loại lâm sản Nhà nước độc quyền kinh doanh, cấm tư nhân buôn bán, nói ở Điều 5 Nghị định 46-HĐBT và điểm 3, mục I, phần I Thông tư số 1-TTLB, thẩm quyền và biện pháp xử lý quy định như sau:

1. Các cấp có thẩm quyền:

- Hạt trưởng hạt kiểm lâm nhân dân, hạt kiểm soát lâm sản, trưởng trạm kiểm lâm nhân dân, trạm kiểm soát lâm sản trực thuộc chi cục kiểm lâm nhân dân hoặc hạt kiểm lâm nhân dân cấp tỉnh xử lý các vụ vi phạm có trị giá hàng phạm pháp dưới 10.000 đồng.

- Chi cục trưởng chi cục kiểm lâm nhân dân, hạt kiểm lâm nhân dân cấp tỉnh xử lý các vụ vi phạm có giá trị hàng phạm pháp dưới 20.000 đồng.

2. Biện pháp xử phạt:

- Tịch thu toàn bộ hàng lâm sản phạm pháp và phương tiện, dụng cụ mà người vi phạm dùng để cất giấu, vận chuyển lâm sản.

- Phạt tiền từ 1 lần đến 2 lần trị giá hàng phạm pháp nếu vi phạm lần đầu.

- Phạt tiền từ 3 lần đến 5 lần trị giá hàng phạm pháp nếu tái phạm.

Nếu xét thấy cần thu hồi giấy phép kinh doanh của người vi phạm, thì cơ quan kiểm lâm nhân dân đề nghị Ủy ban nhân dân cùng cấp xét, quyết định.

3. Riêng đối với gỗ và lâm sản trong kế hoạch của các lâm trường, liên hiệp lâm công nghiệp, liên hiệp chế biến cung ứng lâm sản vận chuyển, nếu phát hiện:

a) Chở dư khối lượng quá sai số cho phép 5%, hoặc có sự sai khác về số hiệu, chủng loại cây gỗ thì lập biên bản và ghi thêm khối lượng chở dư và sự sai khác trên vào phiếu xuất kho kiêm vận chuyển, đồng thời thông báo cho đơn vị giao, nhận lâm sản biết để tính toán lại.

b) Chở dư số cây hoặc khúc gỗ so với phiếu xuất kho kiêm vận chuyển, thì lập biên bản, tịch thu số cây hoặc khúc gỗ chở trái phép đó và thông báo cho đơn vị quản lý phương tiện vận tải biết.

c) Trong cả hai trường hợp a, b trên các đơn vị kiểm soát lâm sản phải kiểm tra nhanh chóng, giải phóng xe nhanh.

III. Đối với các hành vi vi phạm nhỏ về kinh doanh trái phép lâm sản, thẩm quyền và biện pháp xử phạt quy định như sau:

1. Các đội trưởng kiểm soát lưu động thuộc các chi cục kiểm lâm nhân dân, hạt kiểm lâm nhân dân cấp tỉnh; các trạm trưởng kiểm lâm nhân dân, trạm kiểm soát lâm sản thuộc các hạt kiểm lâm nhân dân, hạt kiểm soát lâm sản cấp huyện, theo uỷ quyền của cơ quan chủ quản được phép xử lý các vụ vi phạm nhỏ về kinh doanh trái phép các loại lâm sản, đặc sản rừng vi phạm lần đầu; không có nhiều hành vi vi phạm đồng thời, mức thu lời do kinh doanh trái phép không lớn; lâm sản, đặc sản không thuộc loại Nhà nước độc quyền kinh doanh, không trốn tránh sự kiểm soát của kiểm lâm nhân dân. Trong phạm vi nói trên, các cấp có thẩm quyền theo quy định được quyền phạt:

- Cảnh cáo trong nội bộ ngành nghề, phường, xã.

- Phạt tiền từ 100 đồng đến 500 đồng.

2. Đối với các vi phạm về kinh doanh trái phép lâm sản có các tình tiết vượt ra ngoài phạm vi nói trên. Thẩm quyền và biện pháp xử phạt quy định như sau:

a) Hạt trưởng hạt kiểm lâm nhân dân, hạt kiểm soát lâm sản cấp huyện có thẩm quyền:

- Cảnh cáo trong nội bộ ngành nghề, phường, xã.

- Phạt tiền từ 100 đồng đến 2000 đồng nếu là vi phạm lần đầu.

- Phạt tiền từ 500 đồng đến 5000 đồng nếu đã bị xử lý mà còn vi phạm.

b) Chi cục trưởng chi cục kiểm lâm nhân dân, hạt trưởng hạt kiểm lâm nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền:

- Cảnh cáo trong nội bộ ngành nghề, phường, xã.